

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2018/HS-ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Hồng Hà

Ông Nguyễn Quang Miên

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2018/HSST ngày 16-11-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-HS ngày 16-11-2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức D, sinh năm 1989 tại xã BM, huyện BG, tỉnh HD; nơi cư trú thôn NT, xã BM, huyện BG, tỉnh HD; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Đức Th và bà Trần Thị L1; gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-9-2018; chuyển tạm giam từ ngày 21-9-2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Ngọc T, sinh năm 1988 tại thôn MT, xã TH, huyện BG, tỉnh HD; nơi cư trú thôn NT, xã BM, huyện BG, tỉnh HD; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Đình B và bà Vũ Thị L2; có vợ là Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20-9-2018; chuyển tạm giam từ ngày 21-9-2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Vương Đức B, sinh năm 1971; trú tại thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Lâm Đình H, sinh năm 1991; trú tại thôn PT, xã HK, huyện BB, tỉnh HD (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1979; trú tại số 9/30/294 KM, phường KM, quận BD, thành phố Hà Nội(vắng mặt).

3. Ông Vương Duy Y, sinh năm 1972; trú tại thôn DL, xã ĐQ, huyện QO, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức D và Vũ Ngọc T có quan hệ họ hàng, là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Tối ngày 20-9-2018, D sử dụng điện thoại Mobiistar lắp sim số 01213.293.907 gọi vào điện thoại Samsung J7 lắp sim số 0964.584.213 của T, rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý, cả hai thống nhất mỗi người bỏ ra 150.000đ để mua ma túy và hẹn gặp nhau ở thị trấn Phủ, xã Thái Học, huyện Bình Giang. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, D gặp T; D sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, số khung JF 18018 Y 780701, số máy JF 18E5388293, đeo BKS 30Y8-6404 (xe mượn của anh Lâm Đình H, sinh năm 1991, ở thôn Phú Thuận, xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương trước đó mấy ngày) chở T đến thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng. Trên đường đi D đưa cho T 150.000đ. Đến đoạn khu nhà trọ thôn Lê Xá, D dừng xe đứng ngoài đợi, còn T đi vào cạnh bờ tường thò tay vào bên trong mua của một người đứng sau bờ tường (không rõ giới tính, họ tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đưa cho D xem, rồi cả hai lên xe về Bình Giang, tìm nơi sử dụng. Khi vẫn đang đi trên đường thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, có sự chứng kiến của ông Vương Đức B, người thôn QD, xã TT;

Thu trên mặt đất vị trí T đứng 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; T khai do hoảng sợ đã tự thả xuống. Cơ quan điều tra còn quản lý 01 điện thoại Mobiistar lắp sim số 01213.293.907 của D; 01điện thoại Samsung J7 lắp sim số 0964.584.213 của T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, số khung JF 18018 Y 780701, số máy JF 18E5388293, đeo BKS 30Y8-6404.

Khám xét nơi ở của các bị cáo, không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 558/KLGD-PC09 ngày 23-9-2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng, ghi thu của Vũ Đức D và Vũ Ngọc T gửi đến giám định có khối lượng 0,272g là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 15-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Vũ Đức D, Vũ Ngọc T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức D, bị cáo Vũ Ngọc T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức D từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20-9-2018; xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20-9-2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy 01 BKS 30Y8- 6404; 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 558/KLGD – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong chứa 0,196g Methamphetamine. Tịch thu phát mại 02 chiếc điện thoại di động (01 nhãn hiệu Mobistar và 01 nhãn hiệu Samsung J7). Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi đang cất giữ ma túy trong tay thì bị bắt quả tang và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định; bị cáo D xuất trình giấy xác nhận và huân huy chương của ông bà nội.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 558/KLGD-PC09 ngày 23-9-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 20-9-2018, tại khu vực đường thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Vũ Đức D và Vũ Ngọc T đang cất giấu trái phép 0,272g Methamphetamine trong bàn tay trái của T để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo D và T là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, hai bị cáo vẫn cố ý góp tiền đi mua về để sử dụng chung. Xét về hành vi; trọng lượng và chất ma túy mà các bị cáo đang cất giữ đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con người cũng như sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này có 2 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều thống nhất góp tiền và mua ma túy về sử dụng; bị cáo D là người khởi xướng, rủ bị cáo T góp tiền mua ma túy; bị cáo T là người trực tiếp vào cạnh bờ tường trao đổi tiền lấy ma túy, khi bị bắt ma túy đang trong tay bị cáo T nên xác định vai trò của hai bị cáo ngang nhau.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có ông bà nội được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, do vậy HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Mặc dù nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen, số khung JF 18018Y780701, số máy JF 18E5388293 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1979, ở số 9/30/294 KM, phường KM, quận BD, thành phố Hà Nội bị mất vào tháng 11 năm 2016 trên địa bàn phường KM, quận BD, thành phố Hà Nội; anh C đã nhận lại xe nên không phải giải quyết.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 27-9-2018 thể hiện: biển số 30Y8-6404 là của chủ xe Vương Duy Y ở thôn ĐL, xã ĐQ, huyện QO, thành phố Hà Nội. Anh Y cũng khẳng định biển xe 30Y8-6404 là của anh nhưng xe có gắn biển số này anh đã bán từ năm 2012; do thời gian đã lâu nên anh không nhớ bán cho ai, nay anh không có đề nghị gì vì không còn liên quan đến xe và biển số xe 30Y8-6404. Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không xác định được chủ sở hữu của BKS 30Y8-6404 hiện nay là ai, biển đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

0,196g Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư đựng mẫu hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, các bị cáo dùng để gọi rủ nhau góp tiền mua ma túy được xác định là phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, HĐXX tịch thu giá trị hai chiếc điện thoại sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

Anh Lâm Đình H là người mua lại chiếc xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ đen, số khung JF 18018Y780701, số máy JF 18E5388293 của người không quen biết ở thành phố Hà Nội và không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét về trách nhiệm hình sự.

Đối với người bán ma túy cho T tại thôn Lê Xá, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức D, bị cáo Vũ Ngọc T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức D 12(*mười hai*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20-9-2018.

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 12(*mười hai*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20-9-2018.

Về Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) biển kiểm soát 30Y8-6404; 01(một) phong bì thư số 558/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương còn nguyên niêm phong, chứa 0,196g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước giá trị 02 chiếc điện thoại di động(01 nhãn hiệu Mobistar; 01 nhãn hiệu Samsung J7).

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng ngày 20-11-2018).

Về án phí: Bị cáo Vũ Đức D và Vũ Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo D, T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy